

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ THƯƠNG MẠI AN KHANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ THƯƠNG MẠI AN KHANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN KHANG COMMUNICATION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109808250

3. Ngày thành lập: 09/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 1, KCN Lai Xá, Xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969468194

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa loại trừ đấu giá hàng hóa	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Khai thác quặng sắt	0710
16.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
18.	Dịch vụ đóng gói	8292
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
20.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311

21.	Cổng thông tin	6312
22.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
23.	Quảng cáo	7310
24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
25.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
26.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
27.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
30.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
31.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
32.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
33.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
34.	Khai thác muối	0893
35.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
36.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
37.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
38.	Sản xuất chè	1076
39.	Sản xuất cà phê	1077
40.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
41.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
42.	Sản xuất rượu vang	1102
43.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
44.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
45.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
46.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
47.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
48.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
49.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
50.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
51.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
52.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
53.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
54.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
55.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
56.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399

57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
59.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
60.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
61.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
62.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
63.	Hoạt động xuất bản khác	5819
64.	Xuất bản phần mềm	5820
65.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
66.	Hoạt động hậu kỳ	5912
67.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
68.	Hoạt động chiếu phim	5914
69.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
70.	Đại lý du lịch	7911
71.	Điều hành tua du lịch	7912
72.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
73.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
74.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
75.	Xây dựng nhà để ở	4101
76.	Xây dựng nhà không để ở	4102
77.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
78.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
79.	Xây dựng công trình điện	4221
80.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
81.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
82.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
83.	Xây dựng công trình thủy	4291
84.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
85.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
86.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
87.	Phá dỡ	4311
88.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
89.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 20.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN THÀNH	Thôn Thắng Hạ, Xã Nghĩa Châu, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	600.000.000	30,000	162693792	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	6.000	600.000.000	30,000		
2	LÃ VIỆT THẮNG	Khu quốc trị, Thị Trần Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	800.000.000	40,000	0300940063 58	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	8.000	800.000.000	40,000		

3	BÙI MAI TRANG	Đội 7, Xã Phúc Thắng, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	600.000.000	30,000	0361990000 966
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	6.000	600.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÃ VIỆT THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/11/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030094006358

Ngày cấp: 10/09/2020 Nơi cấp: cụ

Địa chỉ thường trú: Khu quốc tế, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu quốc tế, Thị trấn Nam Sách, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội